

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về Người cao tuổi giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn phường Quế Võ

Căn cứ Luật Người cao tuổi năm 2009;

Căn cứ Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023;

Căn cứ Luật Phòng bệnh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 35/2011/TT-BYT ngày 15/10/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;

Căn cứ Kế hoạch số 356/KH-UBND ngày 04/6/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh về thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về Người cao tuổi giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Kế hoạch số 1102/KH-SYT ngày 9/3/2026 của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về Người cao tuổi giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh của Ngành Y tế;

UBND phường Quế Võ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn phường Quế Võ, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai cụ thể hoá những nội dung đã nêu trong Chiến lược quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến năm 2045 tại Quyết định số 1579/QĐ-TTg, Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 21/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ đến các cấp, các ngành, Hội Người cao tuổi từ phường đến

cơ sở nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động để thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (sau đây viết tắt là NCT), phát huy vai trò NCT phường.

- Xây dựng môi trường thuận lợi để NCT tham gia các hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch, vui chơi, giải trí; Nâng cao chất lượng đời sống vật chất của NCT, phát triển nâng cao chất lượng hệ thống dịch vụ chăm sóc sức khỏe, chăm sóc xã hội NCT.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, các lớp NCT và toàn xã hội trong thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò NCT, xác định đây vừa là trách nhiệm, nhiệm vụ vừa là đạo lý "kính lão trọng thọ" của dân tộc.

- Trong quá trình thực hiện cần ưu tiên NCT có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật; hộ gia đình có NCT. Đẩy mạnh xã hội hoá công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe NCT, phát huy vai trò NCT phù hợp với tiềm năng, thể mạnh, điều kiện kinh tế - xã hội của phường.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để NCT tích cực tham gia vào các hoạt động của xã hội, phát huy vai trò, kinh nghiệm, tri thức của NCT trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền, người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc thực hiện Chiến lược trên địa bàn phường nhằm đạt được mục tiêu đề ra; đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương trong công tác chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện Kế hoạch và các chế độ, chính sách liên quan đến người cao tuổi.

- Phân bổ nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời và bảo đảm triển khai thực hiện đạt các mục tiêu đã đề ra.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng

- Đối tượng thụ hưởng: Người cao tuổi (NCT), gia đình có người cao tuổi, người thân trực tiếp chăm sóc NCT; người quản lý, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe NCT; ưu tiên người có công với cách mạng, người cao tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng yếu thế trong xã hội.

- Đối tượng tác động: Người dân trong toàn phường; cấp ủy Đảng, chính quyền và các cơ quan, đơn vị thuộc phường; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Kế hoạch.

2. Phạm vi: Thực hiện trên phạm vi toàn phường.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai thực hiện các chính sách về người cao tuổi kịp thời, đầy đủ, đảm bảo NCT trên địa bàn sống an toàn, khỏe mạnh, có an sinh xã hội, được tham gia và phát huy vai trò trong gia đình và cộng đồng; hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng sống, giảm tỷ lệ cô đơn, nghèo và khuyết tật ở NCT

- Không ngừng chăm lo và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người cao tuổi; tạo điều kiện cho người cao tuổi, nhất là người cao tuổi nghèo, có hoàn cảnh khó khăn tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, trợ giúp xã hội; phát huy tiềm năng, vai trò, kinh nghiệm, tri thức của người cao tuổi trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển đất nước; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của xã hội trong việc cung cấp dịch vụ nhằm phát huy, bảo vệ và chăm sóc người cao tuổi.

2. Các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 1: Từ năm 2026 - 2030

b) Giai đoạn 2: Từ năm 2031-2035

c) Giai đoạn 3: Tầm nhìn đến năm 2045

Tiếp tục duy trì và phát huy các mục tiêu, chỉ tiêu của giai đoạn đến năm 2045. Tạo điều kiện bảo vệ, chăm sóc và phát huy hiệu quả tiềm năng, vị thế, vai trò, kinh nghiệm của NCT; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho NCT phù hợp với yêu cầu của giai đoạn “dân số già”, từng bước nâng cao chất lượng dân số, thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc và xây dựng con người Việt Nam toàn diện.

(Theo biểu chi tiết đính kèm)

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Giai đoạn 1: 2026-2030

1.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác chăm sóc sức khỏe NCT

Tiếp tục quán triệt những thách thức về già hóa dân số với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt đối với chăm sóc sức khỏe NCT. Cấp ủy, chính quyền ban hành kế hoạch, đầu tư kinh phí cho công tác chăm sóc sức khỏe NCT phù hợp với điều kiện của địa phương. Thành lập Ban Chỉ đạo hoặc tích

hợp với Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân của phường; tổ công tác liên ngành về NCT hoặc lồng ghép trong Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân.

1.2. Đẩy mạnh tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc sức khỏe NCT

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng, những người có uy tín trong cộng đồng... về tác động và thích ứng với vấn đề già hóa dân số, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, cách mạng công nghiệp, chuyển đổi số tác động đến đời sống của NCT; trách nhiệm của gia đình, cộng đồng xã hội và nhà nước trong việc chăm sóc, phát huy vai trò của NCT.

- Tuyên truyền các chính sách, pháp luật về người cao tuổi; các mô hình chăm sóc NCT ở cộng đồng, mô hình hoạt động văn hóa, thể thao; mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả; phổ biến gương điển hình NCT trong hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về NCT, kỹ năng chăm sóc NCT. Tuyên truyền, vận động mọi người dân chủ động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm y tế; tiết kiệm chi tiêu, tích lũy cho tuổi già. Tổ chức hội nghị truyền thông về chăm sóc và NCT tự chăm sóc, các bệnh thường gặp ở NCT và các chính sách cho NCT.

- Xây dựng các chuyên mục, tin, bài trên phát đài truyền thanh. Biên tập, nhân bản, phát hành các sản phẩm truyền thông, tư vấn (tài liệu, tờ rơi, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, cảm nang...).

1.3. Cung cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm, khám chữa bệnh cho người cao tuổi

- Triển khai kịp thời chăm sóc sức khỏe ban đầu, tổ chức chiến dịch truyền thông, cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ cho NCT lồng ghép với sàng lọc bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng, lập sổ quản lý theo dõi sức khỏe người cao tuổi,... Triển khai hệ thống khám chữa bệnh tại nhà cho NCT không có điều kiện đến cơ sở khám chữa bệnh. Phát triển mạng lưới nhân viên chăm sóc, thực hiện tư vấn chăm sóc sức khỏe cho NCT tại nhà và cộng đồng.

- Xây dựng, phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia các hoạt động: theo dõi, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, quản lý các bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm tại gia đình cho NCT; Thành lập tổ tình nguyện viên (Giám

độc Trạm Y tế Quế Võ là tổ trưởng, viên chức dân số và đại diện Hội NCT phường là tổ phó, thành viên; mỗi Tổ dân phố có 3 - 5 người tình nguyện viên là cộng tác viên dân số, nhân viên Y tế - Dân số, hội viên Hội NCT và thành viên một số ban ngành ở Tổ dân phố). Duy trì các hoạt động của tổ tình nguyện viên bao gồm: Xây dựng kế hoạch hoạt động, tổ chức chăm sóc sức khỏe cho NCT tại hộ gia đình, theo dõi, ghi chép tình hình sức khỏe của NCT được phân công. Tổ chức các buổi họp của Tổ tình nguyện viên hàng tháng.

- Xây dựng, triển khai các mô hình: Trung tâm chăm sóc sức khỏe ban ngày; phường thân thiện với NCT; ứng dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ chăm sóc sức khỏe NCT (mạng xã hội, internet,...),...

1.4. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế, nhà ở cho người cao tuổi

Phối hợp giới thiệu việc làm, hướng nghiệp cho NCT, ưu tiên hỗ trợ NCT có hoàn cảnh khó khăn. Phối hợp, tổ chức các lớp đào tạo nghề nhẹ nhàng, phù hợp sức khỏe NCT (thủ công mỹ nghệ, tư vấn, bán hàng online,...),... Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh của NCT phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ phù hợp quy mô, trình độ quản lý. Ưu tiên được vay vốn với lãi suất ưu đãi để tạo việc làm, tăng thu nhập.

1.5. Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ chăm sóc, phục hồi chức năng đối với người cao tuổi

- Thực hiện quy hoạch, phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc, phục hồi chức năng cho NCT (công lập và ngoài công lập) nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc cho các đối tượng bảo trợ xã hội trong đó có NCT.

- Rà soát, đầu tư cho Trạm Y tế Quế Võ về cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị đáp ứng hoạt động chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại tuyến y tế cơ sở.

1.6. Phát huy vai trò người cao tuổi

Động viên, khuyến khích NCT phát huy trí tuệ, kinh nghiệm tích cực xây dựng gia đình, dòng họ, cộng đồng xã hội gắn kết, văn minh; nêu gương sáng, chí bền cho con, cháu noi theo. Vận động NCT tham gia các hoạt động văn hóa, chính trị, xã hội tại phường.

1.7. Trợ giúp NCT tham gia hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

- Thành lập và phát triển hệ thống các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe NCT vào Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của NCT (câu lạc bộ về văn hóa, thể dục, thể thao phù hợp đối với NCT); nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên

thể hệ tự giúp nhau chăm sóc NCT có hoàn cảnh khó khăn ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng. Duy trì các hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT.

- Phát triển các môn thể thao phù hợp với NCT tham gia tập luyện, thi đấu; tổ chức các giải thể thao, hội thi, hoạt động văn hóa phù hợp với sự tham gia của người cao tuổi.

- Triển khai, hình thành môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện phù hợp với NCT. Tăng cường ứng dụng công nghệ để NCT có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện. Tập huấn sáng tác hội họa, âm nhạc, thơ ca cho NCT.

- Triển khai thực hiện các thiết chế văn hóa cộng đồng; xây dựng nếp sống, môi trường ứng xử văn hóa phù hợp đối với NCT ở cộng đồng và gia đình; khuyến khích con cháu, dòng họ, cộng đồng xã hội chăm sóc NCT.

1.8. Trợ giúp NCT sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

Phát triển, duy trì và nâng cấp các nền tảng, ứng dụng số phù hợp với nhu cầu và khả năng sử dụng của NCT. Triển khai các hoạt động hỗ trợ sử dụng công nghệ, công cụ; xây dựng tài liệu hướng dẫn và tổ chức các chương trình tập huấn, đào tạo kỹ năng số cho NCT.

1.9. Trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi

Thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý cho NCT khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành có nhu cầu trợ giúp pháp lý và tại Hội NCT, các câu lạc bộ NCT,...khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện của địa phương. Thực hiện đa dạng hoá các hình thức truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với NCT.

1.10. Phòng chống dịch bệnh, giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi

Phối hợp, tổ chức tập huấn về hoạt động phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai đối với NCT. Triển khai mô hình phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai phù hợp với NCT. Ứng dụng công nghệ giúp NCT nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

1.11. Hỗ trợ hoạt động đối với tổ chức của người cao tuổi

Hỗ trợ hoạt động Hội NCT phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của phường. Phát triển Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT, các mô hình câu lạc bộ, nhất là mô hình câu lạc bộ liên thể hệ tự giúp nhau; các phong trào chăm sóc

phát huy vai trò NCT và phong trào tham gia xây dựng nông thôn mới; bảo vệ môi trường; phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

1.12. Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác trợ giúp người cao tuổi

- Phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe NCT; cơ sở chăm sóc sức khỏe; cán bộ dân số và tình nguyện viên ở cơ sở; bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ trợ giúp xã hội, phục hồi chức năng; phối hợp đào tạo kỹ năng chuyên sâu về công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe NCT cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội trên địa bàn

- Tập huấn cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên và gia đình NCT về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho NCT; phổ biến các video dạy các kỹ năng cho gia đình, NCT để chăm sóc và phục hồi chức năng cho NCT tại cộng đồng.

Liên kết, phối hợp nâng cao năng lực cho Trạm Y tế Quế Võ trong thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống các bệnh không lây nhiễm cho NCT tại gia đình và cộng đồng.

1.13. Rà soát, đề xuất hoàn thiện chính sách pháp luật liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Rà soát chính sách, văn bản liên quan trợ cấp, ưu đãi, nhà ở, trợ giúp pháp lý về NCT, kịp thời đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung. Tham gia góp ý vào các dự thảo văn bản xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật, hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe NCT; hệ thống chỉ báo thống kê, giám sát; thông tin, cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công tác chăm sóc sức khỏe NCT .

1.14. Các hoạt động kiểm tra, giám sát

Hàng năm thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ các hoạt động thực hiện Chiến lược theo kế hoạch và yêu cầu của cơ quan cấp trên.

2. Giai đoạn 2: 2031-2035

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động của giai đoạn 1, tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động nhằm đạt chỉ tiêu đặt ra đến năm 2035 để duy trì mục tiêu xây dựng hệ thống chính sách, dịch vụ và môi trường xã hội toàn diện để đảm bảo NCT trên địa bàn sống an toàn, khỏe mạnh, có an sinh xã hội, được tham gia và phát huy vai trò trong gia đình và cộng đồng; hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng sống, giảm tỷ lệ cô đơn, nghèo và khuyết tật ở NCT.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện

hành do UBND xã bố trí thực hiện các hoạt động Kế hoạch.

2. Nguồn vận động, huy động từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất UBND phường triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này theo từng năm và từng giai đoạn đảm bảo hiệu quả. Đầu mối theo dõi, giám sát và đôn đốc, kiểm tra thực hiện kế hoạch và định kỳ hằng năm đánh giá kết quả thực hiện, tổ chức sơ kết vào năm 2030; tổng kết kế hoạch năm 2035.

- Hằng năm chủ trì phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô Thị xây dựng dự toán kinh phí các hoạt động, cân đối, phân bổ nguồn lực để triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Hướng dẫn, triển khai đồng bộ các hoạt động của Kế hoạch trên địa bàn. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện các hoạt động của kế hoạch; Định kỳ hằng năm tổng hợp báo cáo về kết quả thực hiện kế hoạch và đề xuất các biện pháp để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan trên cơ sở cân đối nguồn lực tham mưu UBND phường bố trí vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của công trình, dự án liên quan đến người cao tuổi đảm bảo phù hợp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định có liên quan (nếu có).

- Hướng dẫn, hỗ trợ NCT tạo việc làm và thu nhập trong lĩnh vực Nông nghiệp; phối hợp với Hội NCT, các cơ quan liên quan triển khai thực hiện đề án “NCT tham gia đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khởi nghiệp và tạo việc làm”; Hướng dẫn và thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát cho NCT có hoàn cảnh khó khăn; phối hợp hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của Kế hoạch.

3. Văn phòng HĐND và UBND phường

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc lồng ghép tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về NCT cho nhân dân, đặc biệt là các gia đình có NCT. Hướng dẫn thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý đối với NCT; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của Kế hoạch.

4. Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tuyên truyền chăm sóc sức khỏe NCT với phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho NCT tại cộng đồng. Phối hợp đẩy mạnh các hoạt động thông tin, truyền thông lồng ghép các chính sách, pháp luật về chăm sóc sức khỏe NCT và thách thức của xã hội già hóa dân số và dân số già. Hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa, thể dục, thể thao đối với NCT; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của Kế hoạch.

5. Trạm Y tế Quế Võ

Tham mưu UBND phường xây dựng kế hoạch khám quản lý, hướng dẫn, tư vấn, tập huấn, khám sàng lọc, chăm sóc, truyền thông giáo dục sức khỏe, hỗ trợ, tư vấn về tâm lý và sức khỏe cho NCT hàng năm.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức CT-XH phường

- Vận động các tổ chức thành viên, hội viên và nhân dân tham gia thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch này. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về người cao tuổi; thực hiện giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật liên quan đến người cao tuổi.

- Thành lập Quỹ Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi phường; triển khai “Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam” hàng năm; “Toàn dân chăm sóc phụng dưỡng và phát huy vai trò người cao tuổi”; đẩy mạnh phong trào “Tuổi cao - Gương sáng”; tham gia, phối hợp với các phòng, ban, ngành thực hiện Kế hoạch. Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện và triển khai các nhiệm vụ chăm sóc phát huy vai trò người cao tuổi.

- Lồng ghép các hoạt động của kế hoạch vào các nội dung chương trình nhân rộng Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các chương trình, dự án khác về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

7. Hội Người cao tuổi phường

Hướng dẫn, vận động, xây dựng mô hình hỗ trợ NCT khởi nghiệp; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án “Nhân rộng mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau” giai đoạn mới; củng cố, hướng dẫn phát triển Quỹ Chăm sóc và phát huy vai trò NCT ở cơ sở; triển khai “Tháng hành động vì NCT Việt Nam”; “Toàn dân chăm sóc phụng dưỡng và phát huy vai trò NCT”; đẩy mạnh phong trào “Tuổi cao - Gương sáng”; tham gia, phối hợp với các cơ quan, ban ngành thực hiện Kế hoạch.

8. Các Tổ dân phố trên địa bàn phường

- Triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch trên địa bàn. Tổng hợp, theo dõi danh sách người cao tuổi trên địa bàn các Tổ dân phố, hỗ trợ hướng dẫn người cao tuổi thực hiện các chế độ chính sách ưu đãi của nhà nước khi đến tuổi được hưởng.

- Báo cáo UBND phường kịp thời những trường hợp người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn đột xuất cần được hỗ trợ (nếu có). Tuyên dương điển hình gương “Người cao tuổi tiêu biểu” nhân rộng trong cộng đồng. Báo cáo UBND phường về tình hình người cao tuổi tại địa phương khi có yêu cầu.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Định kỳ 6 tháng, 01 năm, các cơ quan, đơn vị, các thôn báo cáo kết quả về UBND phường (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Thông tin về số liệu, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của các cơ quan chuyên môn cấp trên.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn phường Quê Võ. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, Hội Người cao tuổi phường và các cơ quan, đơn vị, các Tổ dân phố trên địa bàn phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh (b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường (p/h);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc phường (t/h);
- Các Tổ dân phố trên địa bàn phường (t/h);
- VP: LĐ-CVTH;
- Lưu: VT, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Khắc Bốn

**CHỈ TIÊU THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ NGƯỜI CAO TUỔI
ĐẾN NĂM 2035, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045 TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG QUẾ VÕ**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND phường Quế Võ)

STT	Nội dung mục tiêu/chỉ tiêu	Giai đoạn 1: 2026-2030	Giai đoạn 2: 2031-2035	Tầm nhìn đến năm 2045	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1.	Ban hành kế hoạch, đầu tư ngân sách cho chăm sóc sức khỏe NCT	Có	Có	Tiếp tục duy trì và phát huy các mục tiêu chỉ tiêu của giai đoạn đến năm 2045. Tạo điều kiện bảo vệ, chăm sóc và phát huy hiệu quả tiềm năng, vị thế, vai trò, kinh nghiệm của NCT; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho NCT phù hợp với yêu cầu của giai đoạn “dân số già”, từng bước nâng cao chất lượng dân số, thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc và xây dựng con người Việt Nam toàn diện.	Phòng VH-XH, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, Hội NCT, các cơ quan liên quan khác
2.	NCT hoặc người thân biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe	85%	95%		Phòng VH-XH	Trung tâm CUDVSNC, Trạm Y tế Quế Võ, Hội NCT, Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, các cơ quan, đơn vị liên quan khác
3.	NCT được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm, lập hồ sơ quản lý sức khỏe	100%	100%		Trạm Y tế Quế Võ	Hội NCT, các cơ quan, đơn vị liên quan
4.	NCT có khả năng tự chăm sóc được cung cấp kỹ năng, kiến thức tự chăm sóc sức khỏe	90%	95%		Trạm Y tế Quế Võ, Hội NCT	Các cơ quan, đơn vị liên quan
5.	NCT không tự chăm sóc được chăm sóc bởi gia đình và cộng đồng	100%	100%		Hội NCT	Hội Liên hiệp Phụ nữ phường, các cơ quan, đơn vị liên quan
6.	Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau có nội dung chăm sóc sức khỏe	Có	Có		Hội NCT	Phòng VH-XH, Ủy ban MTTQ Việt Nam phường

STT	Nội dung mục tiêu/chỉ tiêu	Giai đoạn 1: 2026-2030	Giai đoạn 2: 2031-2035	Tầm nhìn đến năm 2045	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
7.	Có CLB chăm sóc sức khỏe NCT và đội tình nguyện viên	90%	95%		Hội NCT	Các Tổ dân phố trên địa bàn phường
8.	NCT khi bị bệnh được khám và điều trị	100%	100%		Trạm Y tế Quế Võ	Hội NCT, các cơ quan, đơn vị liên quan
9.	NCT cô đơn, bệnh nặng được khám và điều trị tại nơi ở	100%	100%		Trạm Y tế Quế Võ	Hội NCT, các cơ quan, đơn vị liên quan
10.	Phường đạt tiêu chí môi trường thân thiện với NCT	Đạt	Đạt		Phòng VHXH, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Hội NCT, các cơ quan, đơn vị liên quan
11.	Trên 65% NCT có việc làm; và NCT có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo, vay vốn	65%	70%		Phòng VH -XH, Hội NCT	Các cơ quan, đơn vị liên quan
12.	Các thôn có CLB văn hóa, thể thao của NCT	100%	100%		Phòng VH-XH, Hội NCT	Các Tổ dân phố, cơ quan, đơn vị liên quan
13.	Phường có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT	Có	Có		Hội NCT	MTTQ, các cơ quan, đơn vị liên quan
14.	90% NCT khó khăn tiếp cận dịch vụ y tế; 75–80% NCT khuyết tật được phục hồi chức năng	90%; 75-80%	95%; 80-85%		Trạm Y tế Quế Võ	Hội NCT, các cơ quan, đơn vị liên quan
15.	NCT không phải sống trong nhà tạm, dột nát	100%	100%		Phòng Kinh tế, Hạ tầng & Đô thị	MTTQ, Hội NCT, các cơ quan, đơn vị liên quan

STT	Nội dung mục tiêu/chỉ tiêu	Giai đoạn 1: 2026-2030	Giai đoạn 2: 2031-2035	Tầm nhìn đến năm 2045	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
16.	NCT nghèo, không có người phụng dưỡng được hưởng trợ giúp xã hội	100%	100%		Phòng VHXH, Hội NCT	Phòng Kinh tế, Hạ tầng & Đô thị phường, các cơ quan, đơn vị liên quan
17.	NCT khó khăn, bị bạo hành được trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu	90%	100%		Văn phòng HĐND-UBND	Hội NCT, Công an phường
18.	Gia đình có NCT bệnh suy giảm trí nhớ, khuyết tật được tập huấn kỹ năng chăm sóc	50%	70%		Phòng VH-XH, Trạm Y tế Quê Võ	Hội NCT, các cơ quan, đơn vị liên quan
19.	Đài truyền thanh phường có chuyên mục NCT phát sóng hàng tuần; $\geq 50\%$ NCT sử dụng Công nghệ thông tin	Đạt; 50%	Đạt; 80%		Trung tâm CUDVSNC	Phòng VH-XH, Hội NCT, các cơ quan, đơn vị liên quan